

HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGỮ TRỰC TUYẾN VÀ VIỆC DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

PHẠM THỊ THANH THÚY*

Ngày nhận bài: 07/03/2017; ngày sửa chữa: 21/03/2017; ngày duyệt đăng: 21/03/2017.

Abstract: The fact that students do both online exercises and those in the textbooks at Hanoi National University of Education is becoming a familiar image. Online self-study has recently been used in teaching and learning English for non-English majors, which has led to certain results. The report mentions this burning issue. The author presents the issue, then reports the results of teaching English with online self-study assessment for non-English majors during the school year 2015-2016. After that, the researcher proposes some selected solutions to help lecturers and students overcome difficulties encountered in the process of teaching and learning English, using online self-study assessment.

Keywords: English self-study assessment, online, self-study, non-English majors.

1. Đặt vấn đề

Việc đánh giá ngoại ngữ đóng vai trò rất quan trọng để người học ngoại ngữ nhận biết được trình độ, khả năng của bản thân, từ đó điều chỉnh và luyện tập nhằm đạt đến một mức độ nhất định theo yêu cầu. Theo truyền thống, người học ngoại ngữ nói chung và người học tiếng Anh nói riêng thường được đánh giá thông qua hình thức làm bài viết trên giấy. Thời gian gần đây, hình thức học trên Internet và đánh giá trực tiếp bằng các bài kiểm tra trên trang web tự học đã trở thành một phần trong chương trình dạy và học tiếng Anh.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đang bước đầu thực hiện việc học và đánh giá người học tiếng Anh trên Internet thông qua quá trình làm bài tập trên trang web tự học www.myelt.heinle.com. Sinh viên (SV) khi bắt đầu tham gia vào chương trình tự học điện tử còn khá bỡ ngỡ và gặp một số khó khăn bởi các em chưa quen, kĩ năng vi tính và Internet chưa giỏi. Đó là hạn chế chung của SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tuy nhiên, sự nỗ lực của SV cùng với quá trình hỗ trợ của giảng viên (GV) dạy tiếng Anh đã giúp các em vững tin và quen với việc làm bài tập trên trang web và được đánh giá trực tiếp trên đó.

Bài viết nhằm làm rõ thế nào là đánh giá ngoại ngữ theo hình thức trực tuyến, hình thức đánh giá ngoại ngữ truyền thống và ứng dụng của hình thức này vào giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Một số khái niệm về đánh giá việc dạy và học tiếng Anh

Rất nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra định nghĩa về đánh giá ngoại ngữ đối với người học và các hình thức đánh giá ngoại ngữ theo truyền thống.

Rita Bery đã nêu khái niệm về đánh giá: *Đánh giá phải được hiểu như là một phần liên quan đến dạy và học. Khái niệm đánh giá tập trung vào miêu tả việc học của người học, xác định xem mỗi người học đang ở đâu trong quá trình học tập, phân tích bất kì khó khăn nào người học có thể đang gặp phải và hướng cho các em cải thiện việc học. Trọng tâm của đánh giá là hỗ trợ việc học, chứ không phải để đạt được thành tựu. Đó chính là đánh giá trong học tập* [1]. Đánh giá trong dạy và học tiếng Anh cũng như các môn học khác, Rita Berry có đề cập đến việc đánh giá theo hình thức truyền thống, nhất là bằng giấy và bút. Hình thức đánh giá này được duy trì cho đến nay trong môn *Tiếng Anh* và các môn học khác, bởi dễ thực hiện, mang lại hiệu quả cao trong dạy học ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Dựa vào định nghĩa đánh giá trong dạy và học, Brown phân chia thành các khái niệm nhỏ hơn, theo hai cách: *đánh giá theo phong cách không chính thức* (Informal assessment) và *theo phong cách trang trọng* (Formal assessment). Cách thứ nhất: *Đánh giá theo phong cách thông thường có thể có nhiều dạng thức, khởi điểm với những lời bình luận và câu đáp một cách tự nhiên, không dự định trước, sau đó là hình thức được huấn luyện và phản hồi không chuẩn bị trước cho SV. Đánh giá theo phong cách trang trọng là các bài tập hoặc quy trình được thiết kế cụ thể thuộc về các kĩ năng và kiến thức. Đó là các chiến thuật mẫu được hoạch định trước và mang tính hệ thống, được cấu thành nhằm tạo ra cho giáo viên các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học sinh* [2]. Cách phân loại thứ hai là chia thành *đánh giá cả quá trình*

* Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

(formative assessment) và đánh giá kết quả cuối cùng (summative assessment). Đánh giá cả quá trình là đánh giá quá trình tiên bộ của học sinh; tuy nhiên giáo viên nên để ý đến sự tiếp diễn sau đó của việc học. Đánh giá kết quả cuối cùng để nắm được những gì học sinh đã thu nhận được vào cuối khóa học hoặc cuối bài học, từ đó đánh giá mức độ học sinh đó hoàn thành các mục tiêu dạy học [2].

Khi đưa ra các cách phân loại đánh giá việc dạy và học tiếng Anh như trên, Brown lập danh sách các nguyên tắc đánh giá: - Tính thực tiễn, Độ tin cậy, Tính giá trị, Tính xác thực [1]. Những lý thuyết này được cụ thể hóa thành hình thức đánh giá giấy và bút. Vũ Thị Quỳnh Dung đã đưa ra kết quả nghiên cứu một số dạng bài kiểm tra, đánh giá truyền thống, có xen lẫn sự đổi mới cho phù hợp với việc dạy học ngoại ngữ ngày nay ngay khi bắt đầu học kì, như sau: 1) Tự luận; 2) Vấn đáp; 3) Trắc nghiệm; 4) Trắc nghiệm + Tự luận; 5) Thường xuyên/chuyên cần; 6) Tiểu luận/ Bài tập lớn/seminar [3].

Trong đó, các nhà nghiên cứu công bố kết quả là hình thức đánh giá trắc nghiệm + tự luận (chiếm hơn 40%) là dạng bài kiểm tra, đánh giá phổ biến nhất. Điều này cho thấy dù việc đánh giá được thực hiện với nhiều dạng bài kiểm tra khác nhau, hình thức đánh giá giấy và bút vẫn phổ biến hơn cả.

Sở với việc đánh giá trực tiếp bằng giấy và bút hoặc hình thức đánh giá có sự tương tác trực tiếp giữa học sinh và giám thị, hình thức đánh giá ngoại ngữ trực tuyến mới được áp dụng chưa lâu trong lịch sử dạy học ngoại ngữ trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Hình thức đánh giá ngoại ngữ trực tuyến có thể được áp dụng cho các khóa học trực tuyến hoàn toàn, hoặc chỉ là một phần của khóa học chính thức tại trường nào đó (bài tập trực tuyến là một phần quyết định đến kết quả học tập cuối cùng của học sinh).

Các trang web có bài kiểm tra trực tuyến, bài kiểm tra tất cả các cấp độ khác nhau cho người học tự lựa chọn trình độ phù hợp với bản thân. Bài kiểm tra theo dạng của các kì thi quốc tế hoặc có thể chỉ là dạng bài kiểm tra sự tiến bộ của người học. Người học làm bài kiểm tra, đánh giá trên mạng sẽ được biết kết quả ngay sau khi làm xong. Vì vậy, người

học nhận được sự phản hồi nhanh nhất có thể, sau đó có thể làm lại bài kiểm tra nếu thấy cần thiết. Hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến rất nhanh, hiệu quả và giảm bớt áp lực cho người học. Sau đây chúng tôi chia sẻ thông tin về việc đánh giá trực tuyến dành cho SV không chuyên ngữ năm thứ nhất tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thời gian gần đây.

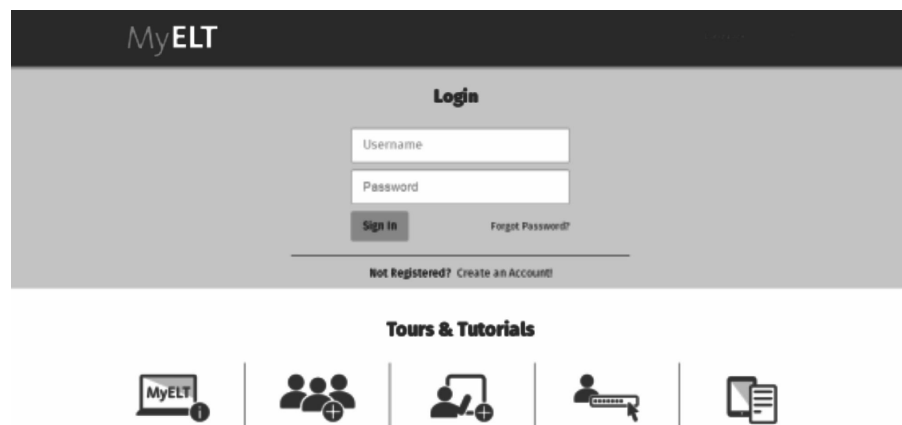
3. Giải quyết vấn đề

3.1. Phương pháp nghiên cứu. Dưới đây, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau: - Phương pháp nghiên cứu điển cứu (case study): sử dụng số liệu của kết quả đánh giá trực tuyến trên trang web myelt.heinle.com cho quá trình làm bài tập trên mạng của 2 lớp SV K65, SV năm thứ nhất, một lớp gồm 54 SV khoa Toán (nữ chiếm 90%, nam chiếm 10%) và lớp còn lại gồm 30 SV khoa Công nghệ thông tin (4 nam và 26 nữ); - Phương pháp ghi nhật kí giờ dạy, với vai trò GV xem xét quá trình SV tiến hành việc học trực tuyến ra sao, gặp phải những vấn đề gì và cách giải quyết như thế nào; - Phương pháp phỏng vấn SV và GV về việc học trực tuyến và quản lí việc học đó của các em như thế nào; - Phương pháp đóng vai làm SV và trực tiếp làm bài tập trực tuyến để GV đánh giá; - Phương pháp tham khảo tài liệu từ sách, từ điển, bài viết tại các trang web trên mạng về chủ đề kiểm tra đánh giá việc dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

3.2. Phương tiện nghiên cứu. Chúng tôi sử dụng 3 phương tiện nghiên cứu chính cho bài viết:

- Nhân tố con người, bao gồm GV tại khoa tiếng Anh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và SV hai lớp K65 của khoa Toán và khoa Công nghệ thông tin).

- Trang web tự học trực tuyến lấy kết quả tự học của SV là myelt.heinle.com. Dưới đây là giao diện trang web tự học này, áp dụng cho SV học cuốn sách giáo trình Life A2-B1 (2015) của John Hughes - Helen Stephenson và Paul Dummett.



- Tham khảo sách, báo và tạp chí về chủ đề kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ truyền thống và trực tuyến. Phương tiện nghiên cứu này rất hữu hiệu và sẵn có; tuy vậy, chỉ cần chọn lọc thông tin cần thiết cho đề tài.

3.3. Nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đề tài nghiên cứu chúng tôi đưa ra có tiêu đề: “Hình thức đánh giá ngoại ngữ trực tuyến và việc giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”. Trọng tâm của nghiên cứu là so sánh giữa hai hình thức đánh giá ngoại ngữ (theo truyền thống và trực tuyến), sau đó nêu các kết quả và thảo luận về việc đánh giá tự học trực tuyến trên trang web myelt.heinle.com vào chương trình dạy và học tiếng Anh dành cho SV không chuyên ngữ. Khảo sát bước đầu cho nghiên cứu điển cứu được tiến hành đối với 2 lớp SV K65 khoa Toán và khoa Công nghệ thông tin vào tháng 8-12/2015 của năm học 2015-2016 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và một số gợi ý cho

việc đánh giá tự học trực tuyến của SV phát huy tác dụng và hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Sau đây, chúng tôi trình bày một số kết quả đạt được và thảo luận dựa vào các phương pháp nghiên cứu đã tiến hành. Đầu tiên đưa ra danh sách SV đã tiến hành làm bài tập tự học trực tuyến trên trang web theo yêu cầu của nhà trường. Trang web tổng hợp thông tin và tính ra cụ thể bao nhiêu SV đã làm bài và tổng cộng làm được bao nhiêu phần trăm. Số lượng SV cho nghiên cứu điển cứu là 84 SV thuộc 2 lớp K65 khoa Toán và khoa Công nghệ thông tin (xem hình dưới).

Dựa vào hình ảnh, có thể thấy đến 95% SV đã làm bài tập trực tuyến được giao với phần trăm đúng khác nhau, gần 100% làm đúng. Như vậy, SV năm thứ nhất K65 của 2 lớp đã nắm khá tốt các kĩ thuật công nghệ thông tin, xử lí được các vấn đề liên quan đến việc tự học trên mạng. Bài tập GV giao trực tuyến cho

The screenshot shows the MyELT Gradebook interface for class Co Thuy.K65 (01). It includes a search bar for student names, filter options for Assignment Group, Book, and Unit, and a table of student performance data. The table has columns for Student, Total, and Assignment (Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are, Unit 1 / G... 's and possessive adjectives, Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia, Unit 1 / ...). The table lists 20 students with their respective total scores and assignment completion percentages.

Student	Total	Assignment
ĐÀO THỊ VÂN, ĐÀO THỊ ...	71.64%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Bùi, Hằng	88.23%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Nguyễn, Thu Trang	98.37%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Nguyễn, Trâm	81.96%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 33.3%
Nguyen, Dung	32.71%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
nguyen, hien	77.31%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
nguyen, nhung	70.37%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Nguyen, Quynh Nga	45.68%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Nguyen, Trang	36.87%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
nguyen, yen	68.26%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Pham, Yen	18.95%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
phuongmai, phuonglinh	97.53%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Tâm, Đào Hương	98.91%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Trà Myk65b2, Thanh L...	N/A	not taken not taken not taken
trâm, phan	98.91%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Trần, Hằng	59.63%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%
Trần, Vân	51.9%	Unit 1 / Grammar / Grammar 1: be:am/is/are 100% Unit 1 / G... 's and possessive adjectives 100% Unit 1 / Listening / Listening 1: Malaysia 100%

SV có đầy đủ các kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết, từ vựng, ngữ pháp, phát âm và ghi âm. Những bài tập này được thiết kế sẵn trên trang tự học myelt.heinle.com dành cho cuốn sách Life A2-B1. GV chọn các dạng bài tập tương ứng với bài học trên lớp cho SV làm. SV đã học hỏi lẫn nhau, 90% SV làm được với điểm số khá cao (90% trở lên).

Phương pháp ghi nhật kí giờ dạy của GV, sau đó ghi chép lại những điểm đáng lưu ý liên quan đến chủ đề bài viết. Chúng tôi nhận thấy, khi nhắc đến vấn đề tự học trực tuyến, 50% SV tỏ ra rất háo hức và hài lòng vì các em đã có thể dễ dàng làm các bài tập được giao và đạt được phần trăm đúng rất cao. 15% SV khác đưa ra các vấn đề mình gặp phải và mong có sự trợ giúp của GV (thường là các vấn đề về kĩ thuật). SV có thể hỏi GV ngay trong giờ lên lớp, hoặc trong giờ ra chơi. Thông qua các câu hỏi đó, GV sẽ nắm được kết quả làm bài của SV và những khó khăn các em gặp phải, sau đó cùng thảo luận để tìm ra hướng tháo gỡ.

Phương pháp phỏng vấn SV và các GV đứng lớp cho SV K65 mang lại các kết quả khác khá thú vị. Đây là một số câu hỏi được chúng tôi sử dụng phỏng vấn SV mỗi giờ lên lớp: 1) Các em làm bài tập trực tuyến được bao nhiêu %?; 2) Các em nhận thấy các bài tập đó có phù hợp với trình độ của mình không? Để quá hay khó quá so với khả năng của các em?; 3) Các em có gặp vấn đề gì khi làm các bài tập này không? Đó là vấn đề gì?; 4) Các em có mong muốn học kì sau lại tiếp tục làm bài tập trực tuyến như thế này nữa không? Lí do vì sao?

Sau khi GV đưa ra các câu hỏi phỏng vấn này, nhận được câu trả lời rất hữu ích. Với câu hỏi 1, 90% SV đều trả lời là đã bắt đầu làm, tuy nhiên có bạn làm được chưa nhiều. Một trong những lí do khiến các SV đó chưa làm được nhiều là vì chưa đến hạn hoàn thành bài tập. Với câu hỏi thứ 2, 95% SV đều trả lời là bài tập không quá khó, các em có thể dễ dàng hoàn thành bài tập với số phần trăm đúng cao, trên 90%. GV cho rằng, trình độ nền của SV tương đối tốt. Để thời gian học trên lớp có thể giúp SV củng cố và nâng cao kiến thức, các em cần tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp và làm bài tập thường xuyên. Câu hỏi số 3 giúp GV nắm được chính xác vấn đề SV đang gặp phải để có sự giúp đỡ các em kịp thời. SV đưa ra tất cả những khó khăn gặp phải và GV tìm cách giúp đỡ, hỗ trợ. Câu hỏi cuối cùng được SV trả lời theo các cách khác nhau: 60% SV mong muốn tiếp tục có các bài tập tự học trực tuyến để có thể tự học, nâng cao trình độ cả về kiến thức lẫn kĩ năng; nhiều SV khác

bày tỏ các em gặp khá nhiều vấn đề khi làm các bài tập này và không muốn kì sau tiếp tục có kiểu bài tập đó nữa.

Bên cạnh đó, chúng tôi thường xuyên theo dõi tình hình tự học trực tuyến của SV các lớp khác thông qua GV lớp đó. Các GV có thể trao đổi với nhau trong giờ giải lao giữa các tiết học nhằm cập nhật thông tin, kịp thời thảo luận, chia sẻ. Sự thống nhất giữa các GV có vai trò rất lớn, ảnh hưởng đến sự thành công của dự án.

5. Kết luận

Do lần đầu tiên SV không chuyên ngữ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được tiến hành làm bài tập tự học trực tuyến nên các em còn nhiều bỡ ngỡ. Hi vọng những lần sau, quá trình tự học này sẽ được thực hiện chuyên nghiệp và có kết quả cao hơn. Tuy vậy, có thể nhận thấy nhiều tín khả quan, đó là: - SV có kiến thức nền khá tốt; bài tập được thiết kế tương đối phù hợp với trình độ của các em; - Khả năng sử dụng công nghệ của một bộ phận SV là tốt, nhất là các bạn SV lớn lên ở các thành phố, có nhiều cơ hội tiếp xúc và sử dụng máy vi tính và Internet; các bạn SV xuất thân từ các vùng nông thôn cần rèn luyện nhiều hơn về kĩ năng sử dụng công nghệ, không nên có thái độ ngại chia sẻ.

Còn nhiều vấn đề tồn tại khi dự án này được đưa vào thực hiện, song theo chúng tôi, việc tự học trực tuyến đã được ứng dụng ở các nước tiên tiến từ trước, Việt Nam mới bước đầu phát triển dự án này nên gặp phải nhiều trở ngại là tất yếu. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Khoa Tiếng Anh luôn sẵn sàng trước những dự án mới nhằm giúp cho SV tiến bộ và thu nhận được nhiều kiến thức bổ ích. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Brown (2004). *Language assessment. Principles and classroom practices.*
- [2] Rita Berry (2007). *Assessment for learning.*
- [3] Pavlenko, A (2002). *Postructuralist approaches to the study of social factors in second language learning and use.* In V. Cook (Ed.), *Portraits of the L2 user* (pp. 277-302): Multilingual Matters.
- [4] Cook, V (1999). *Going beyond the native speaker in language teaching.* TESOL Quarterly, 33(2), 185-209.
- [5] Pennycook, A (1994). *ELT from development aid to global commodity The cultural politics of English as an international language* (pp. 145-182): Longman.